

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2017/HSST

Ngày: 22- 12- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Đức Nhân**

2. Ông **Trần Quang Dương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Hạnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mai**- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/HSST- QĐXX ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Xuân H, sinh năm 1988 tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Bùi Văn H (đã chết); mẹ đẻ: Bà Hng Thị M, sinh năm 1966; vợ là: Phạm Thị Ph, sinh năm 1989, con: chưa có; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 58/2017/HSPT ngày 17/8/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Ngày 01/02/2008 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 300.000 đồng) về hành vi cố ý gây thương tích và hành vi trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- Người bị hại: Ông Mai Văn H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Ông H có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/8/2017 Bùi Xuân H đã bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm và xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian tại ngoại chờ đi chấp hành án, H tiếp tục thực hiện hành vi sau: Khoảng hơn 00 giờ ngày 03/9/2017, H đi bộ từ nhà sang đê thôn Đ, xã Q, huyện Q, thấy cổng nhà ông Mai Văn H chỉ khép hờ không khoá, H mở cổng đi vào thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu đỏ, bạc, đen BKS 17B5- 056.02 để ở trong sân, xe vẫn cắm chìa khoá điện, H dong xe ra ngoài cổng nổ máy điều khiển xe đi đến đoạn đường cánh đồng thuộc địa phận thôn L, xã Q, huyện Q thì H dừng xe và dùng tay tháo vạt biển kiểm soát của chiếc xe xuống ruộng. Sau đó H mang xe về cất giấu trong phòng ngủ của H mục đích sẽ tìm nơi bán xe lấy tiền chi tiêu nhưng chưa kịp bán thì ngày 07/9/2017 H đi chấp hành án phạt tù theo quyết định thi hành án của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Sau khi ông Mai Văn H trình báo sự việc, ngày 09/9/2017 Công an huyện Quỳnh Phụ và Công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ đã quản lý được chiếc xe mô tô trên ở nhà Bùi Xuân H do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943 là bà nội của H tự nguyện giao nộp.

Ngày 12/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu đỏ, bạc, đen, biển kiểm soát 17B5- 056.02 trị giá là: 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 97/KSĐT ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Bùi Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Bùi Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Xuân H. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân H từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 58/2017/HSPT ngày 17/8/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình. Buộc Bùi Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 21 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên toà “bị cáo không có gì để nói”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Bùi Xuân H đã có hành vi sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 03/9/2017 tại gia đình ông Mai Văn H ở thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Bùi Xuân H đã trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu đỏ, bạc, đen, biển kiểm soát 17B5- 056.02 trị giá là: 10.000.000 đồng của ông Mai Văn H. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản; sơ đồ hiện trường; biên bản kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự có khung hình phạt: cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo vừa bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình kết án 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và đang chờ đi chấp hành án thì bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật. Chính vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

Bị cáo đang có tiền án nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo có thái độ khai báo thành

khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại là ông Mai Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Xuân H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 45, 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Xuân H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 58/2017/HSPT ngày 17/8/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình. Buộc **Bùi Xuân H** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **02 (Hai) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (07/9/2017).

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Bị cáo **Bùi Xuân H** phải nộp số tiền **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng